

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
7	Will Durant	1998	Lịch sử văn minh Arập	TP. HCM
8	Nguyễn Đăng Duy	2001	Đạo giáo với văn hóa Việt Nam	Hà Nội
9	Hoàng Minh Đô (Chủ biên)	2006	Tín ngưỡng, tôn giáo trong cộng đồng người Chăm ở Ninh Thuận, Bình Thuận	Lý luận chính trị
10	Trần Văn Giàu	1975	Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến CMT8, Tập II	Khoa học xã hội
11	Nguyễn Văn Kiệm	2001	Sự du nhập của đạo Thiên chúa vào Việt Nam	Hội khoa học lịch sử Việt Nam và Trung tâm UNESCO
12	Trần Ngọc Thêm	2004	Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam	Tổng hợp TP HCM
13	Ngô Đức Thịnh	2019	Đạo Mẫu Việt Nam	Tri thức
14	Lương Duy Thứ (chủ biên)	1996	Đại cương văn hoá phương Đông	Giáo dục
15	Đặng Nghiêm Vạn (Chủ biên)		Về tôn giáo tín ngưỡng Việt Nam hiện nay	Khoa học xã hội
16	Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo	2004	Về tôn giáo và tôn giáo ở Việt Nam	Chính trị quốc gia
17	Hoàng Tâm Xuyên (chủ biên)	1999	Mười tôn giáo lớn trên thế giới	Chính trị quốc gia
18	Lê Thị Thu Hiền	2018	Bảo tồn và phát huy giá trị tín ngưỡng của cư dân ven biển Đà Nẵng trong quá trình đô thị hóa	Thông tin và truyền thông

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
			hiện nay	
19	Lê Cung (CB), Lê Thành Nam, Hồ Hải Hưng, Nguyễn Minh Phương, Nguyễn Hưng Triều	2018	Tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam (1945 - 1975)	Nxb Tổng hợp TP.HCM
20	Lê Cung (CB), Trần Thị Thanh, Hoàng Chí Hiếu, Lê Thành Nam, Nguyễn Minh Phương	2019	Phật hoàng Trần Nhân Tông: Cuộc đời và sự nghiệp	Nxb Tổng hợp TP.HCM

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1			

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1				

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2021

Trưởng khoa	Trưởng bộ môn	Giảng viên biên soạn
--------------------	----------------------	-----------------------------

TS. Nguyễn Minh Phương TS. Lê Thị Thu Hiền

34. QUAN HỆ VIỆT NAM – ASEAN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA LỊCH SỬĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí

Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Quan hệ Việt Nam – ASEAN
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Vietnam - ASEAN Relations
1.3	Mã học phần:	31831990
1.4	Số tín chỉ:	3TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	2TC (30 tiết)
-	Thực hành Loại 1:	1TC (15 tiết)
-	Thực hành Loại 2:	0TC (0 tiết)
-	Tự học:	90 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS. Nguyễn Văn Sang
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	PGS.TS. Lưu Trang
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Lịch sử Thế giới
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Lịch sử thế giới Cận – hiện đại
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☒ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Quan hệ Việt Nam - ASEAN là học phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Lịch sử. Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức về tổ chức ASEAN; tiến trình phát triển của quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN; thành tựu và hạn chế trong quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN; vị thế và đóng góp của Việt Nam đối với tổ chức ASEAN; triển vọng của mối quan hệ Việt Nam - ASEAN trong tương lai. Đây là nội dung kiến thức nền tảng cần thiết để giúp sinh viên có thể vận dụng vào công việc sau khi tốt nghiệp.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và quan trọng về tổ chức ASEAN, quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN. Đồng thời, hình thành cho sinh viên kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết các vấn đề, rèn luyện ngoại ngữ thông qua hoạt động được tổ chức của học phần. Từ đó, sinh viên có được các kiến thức và kỹ năng cần thiết để vận dụng vào công việc sau khi tốt nghiệp.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- **CO1:** Có kiến thức cơ bản về tổ chức ASEAN; tiến trình phát triển của quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN; thành tựu và hạn chế trong quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN; vị thế và đóng góp của Việt Nam đối với tổ chức ASEAN; triển vọng của mối quan hệ Việt Nam - ASEAN trong tương lai.

- **CO2:** Có khả năng vận dụng được kiến thức để giải thích các vấn đề trong quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN.

- **CO3:** Có khả năng làm việc nhóm để giải quyết các bài tập và thảo luận các vấn đề của học phần.

- **CO4:** Sử dụng được ngoại ngữ giải thích một số thuật ngữ chuyên ngành và đọc được tài liệu nước ngoài về các vấn đề của quan hệ Việt Nam - ASEAN.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	Phân tích được quá trình, cơ cấu tổ chức và tiến trình phát triển của tổ chức ASEAN	1.3	M
CLO2	Đánh giá được đặc điểm, thành tựu, hạn chế thời cơ, thách thức và triển vọng của quan hệ Việt Nam - ASEAN và vị thế của Việt Nam trong tổ chức ASEAN	1.4 8.2	R I
CLO3	Sử dụng được ngoại ngữ để giải thích các thuật ngữ và đọc hiểu được các tài liệu tiếng nước ngoài về quan hệ Việt Nam – ASEAN	3.3	R
CLO4	Vận dụng những kiến thức đã học vào giải thích những vấn đề về quan hệ Việt Nam - ASEAN hiện nay	1.3	R
		6.2	R,A
CLO5	Phát triển kỹ năng hợp tác làm việc nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ được giao	7.3	I

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)								
	PLO1		PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
	PI1.3	PI1.4		PI3.3			PI6.2	PI7.3	PI8.2
CLO 1	M								
CLO 2									I
CLO 3				R					
CLO 4	R						R,A		
CLO5								I	

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CDR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần/Tham gia hoạt động	P1.1. Số buổi tham gia học	R.01	W1.1 50%	W1 20%	CLO1,2,3
		P1.2. Tham gia đóng góp				
	A1.2 Bài tập cá nhân	P1.3. Nộp bản giấy/qua mail	R.02	W1.2 50%		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Thuyết trình nhóm	R.04	W2.1 50%	W2 30%	CLO1,3,5
		P2.2. Tiểu luận nhóm	R.03	W2.2 50%		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Tự luận	R.06	W3.1 100%	W3 50%	CLO2,4

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (3tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Chương 1. Sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) 1.1. Quá trình hình thành 1.2. Các giai đoạn phát triển 1.3. Cơ cấu tổ chức 1.4. Nguyên tắc hoạt động	2/1/0	- Thuyết trình + Giới thiệu học phần: Mô tả về học phần, mục tiêu, chuẩn đầu, nội dung, cách thức đánh giá, tài liệu tham khảo của học phần + Chia nhóm và hướng dẫn bài thuyết trình + Giới thiệu về sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á ASEAN - Dạy học giải quyết vấn đề: Sử dụng sơ đồ, hình ảnh và video để xác định cơ cấu tổ chức ASEAN - Thảo luận nhóm: Tổ chức hoạt động nhóm phân tích các nguyên tắc hoạt động của ASEAN	- Hoạt động trên lớp: + Nghe giảng và tham gia phát biểu + Thảo luận nhóm và trình bày kết quả thảo luận - Hoạt động ở nhà: + Ôn lại lý thuyết trên lớp + Đọc [2], tr. 21- 87; [3], tr. 20-82 + Chuẩn bị nội dung 1.5 và 1.6 của chương 1	A1.1 A2.1	CLO1 CLO5
2	Chương 1. Sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) 1.5. Cộng đồng ASEAN 1.6. Triển vọng của ASEAN sau năm 2025	2.5/0.5/0	- Thuyết trình: Giới thiệu và giải thích về quá trình hình thành cộng đồng ASEAN - Thảo luận nhóm: Tổ chức thảo luận nhóm để phân tích 3 trụ cột chính của cộng đồng ASEAN - Dạy học giải quyết vấn đề: Gọi mở, đặt câu hỏi và thảo luận để đưa ra	- Hoạt động trên lớp: + Nghe giảng + Thảo luận nhóm về vấn đề đặt ra và trình bày kết quả thảo luận - Hoạt động ở nhà: + Ôn lại lý thuyết + Đọc [2], tr. 38- 163; [3], tr. 25- 26. + Nghiên cứu	A1.1 A2.1	CLO1 CLO5

			các kỳ vọng của ASEAN sau năm 2025 + Giao đề tài số 01 để sinh viên nghiên cứu	triển khai đề tài 01 + Chuẩn bị nội dung 2.1.1, 2.1.2 của mục 2.1 chương 2.		
3	Chương 2. Quan hệ Việt Nam – ASEAN (1967-2020) 2.1. Giai đoạn (1967-1976) 2.1.1. Vấn đề Việt Nam trong sự ra đời của ASEAN 2.1.2. Sự nghi kỵ và lạnh nhạt trong quan hệ ASEAN (1967-1976)	2/1/0	- Thuyết trình: Giới thiệu về quan hệ Việt Nam ASEAN giai đoạn 1967 – 1976, phân tích vấn đề Việt Nam trong sự ra đời của ASEAN - Dạy học giải quyết vấn đề: đặt vấn đề, gợi mở, thảo luận để làm rõ về sự nghi kỵ và lạnh nhạt trong quan hệ ASEAN - Giao đề tài số 02 để sinh viên tự thảo luận Tự học: Hướng dẫn sinh viên dịch tài liệu chuyên ngành tiếng Anh	- Hoạt động trên lớp + Nghe giảng + Nghiên cứu giải quyết vấn đề + Tham gia phát biểu kết quả nghiên cứu - Hoạt động ở nhà + Ôn lại lý thuyết trên lớp + Hoàn thành bài tập và nộp đúng hạn + Nghiên cứu đề tài 02 + Đọc [1], tr. 9-20 và số [6], tr. 310-318. + Chuẩn bị nội dung 2.2.1 và 2.2.2 của mục 2.2 chương 2.	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1	CLO1 CLO3 CLO4
4	Chương 2. Quan hệ Việt Nam – ASEAN (1967-2020) 2.2. Giai đoạn (1976-1995) 2.2.1. Cải thiện mối quan hệ (1976-1978) 2.2.2. Căng thẳng vấn đề Campuchia (1979-1986)	2/1/0	- Dạy học giải quyết vấn đề: Đặt câu hỏi, gợi mở, thảo luận để đưa ra những đặc điểm cho thấy sự cải thiện quan hệ Việt Nam ASEAN giai đoạn 1976-1978 - Thảo luận nhóm: Thảo luận làm sáng tỏ những nguyên nhân dẫn tới sự căng thẳng vấn đề Campuchia (1979-1986) + Giao đề tài số 03 để sinh viên thảo luận	- Hoạt động trên lớp: + Nghe giảng + Thảo luận theo nhóm tình huống + Trình bày kết quả thảo luận nhóm - Hoạt động ở nhà: + Ôn lại lý thuyết trên lớp + Nghiên cứu đề tài số 03 + Đọc [1], tr. 21-33; [2], tr. 164-166 và [6], tr. 315-321. + Chuẩn bị nội dung 2.2.3, 2.2.4 của mục 2.2	A1.1 A2.1 A3.1	CLO1 CLO4 CLO5

				chương 2.		
5	Chương 2. Quan hệ Việt Nam – ASEAN (1967-2020) 2.2.3. Từng bước hoà giải (1986-1992) 2.2.4. Tiến tới hội nhập (1992-1995)	2.5/0.5/0	- Thuyết trình: trình bày và giải thích những điểm mới trong quan hệ Việt Nam ASEAN giai đoạn 1986-1992 - Dạy học giải quyết vấn đề: Đặt câu hỏi, gợi mở, thảo luận để đưa ra những minh chứng về tiến trình tiến tới hội nhập của Việt Nam + Giao đề tài số 04 để sinh viên thảo luận	- Hoạt động trên lớp: + Nghe giảng + Thảo luận nhóm + Tham gia giải quyết các vấn đề giảng viên đặt ra - Hoạt động ở nhà: + Ôn lại lý thuyết trên lớp + Nghiên cứu đề tài số 04 + Đọc [1], tr. 34-83; [3] tr. 73-100 và [6], tr. 321-324. + Chuẩn bị nội dung 2.3.1 của mục 2.3. chương 2.	A1.1 A2.1 A3.1	CLO1 CLO4
6	Chương 2. Quan hệ Việt Nam – ASEAN (1967-2020) 2.3. Giai đoạn (1995-2020) 2.3.1. Giai đoạn (1995 - 2010)	2.5/0.5/0	- Thuyết trình: Trình bày những nét chính trong quan hệ Việt Nam ASEAN giai đoạn 1995 - 2010 - Dạy học qua tình huống: Xem video về sự kiện ra nhập ASEAN của Việt Nam và đưa ra nhận xét về sự kiện - Thảo luận nhóm: Thảo luận để làm sáng tỏ những cơ hội và thách thức đối với Việt Nam khi ra nhập ASEAN - Giao đề tài số 05 để sinh viên thảo luận	- Hoạt động trên lớp: + Nghe giảng + Nghiên cứu giải quyết tình huống + Phát biểu kết quả nghiên cứu - Hoạt động ở nhà: + Ôn lại lý thuyết trên lớp + Nghiên cứu đề tài số 05 + Đọc [2], tr. 164-229; số [3] trang 22-29. + Chuẩn bị nội dung 2.3.2 của mục 2.3 chương 2.	A1.1 A2.1 A3.1	CLO1 CLO3 CLO5
7	Chương 2. Quan hệ Việt Nam – ASEAN (1967-2020)	2.3/0.5/0	- Thuyết trình: Trình bày những nét chính trong quan hệ Việt Nam	- Hoạt động trên lớp: + Nghe giảng + Tham gia phát	A1.1 A1.2A 2.1 A3.1	CLO1 CLO4

	2.3. Giai đoạn (1995-2020) 2.3.2. Giai đoạn (2010 – 2020)		ASEAN giai đoạn 2010 – 2020 - Tự học: Tổ chức và hướng dẫn sinh viên dịch tài liệu chuyên ngành tiếng Anh và hoàn thành bài tập cá nhân về nội dung chương 2 - Giao đề tài nhóm số 06 + Hệ thống lại toàn bộ nội dung chương 2 + Hướng dẫn sinh viên bóc thăm đề tài, thứ tự và cách thức thuyết trình, đánh giá	biểu + Nghiên cứu và giải quyết nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên - Hoạt động ở nhà: + Ôn lại lý thuyết trên lớp + Hoàn thành bài tập cá nhân nộp qua mail đúng hạn + Nghiên cứu đề tài số 06		
8	Bài đánh giá giữa kỳ		- Tổ chức đánh giá hoạt động nhóm theo chủ đề	- Hoạt động trên lớp: + Tham gia thuyết trình nhóm đánh giá giữa kỳ - Hoạt động ở nhà: + Chuẩn bị nội dung thuyết trình cho bài thi giữa kỳ + Đọc [2], tr. 164-229; [3], tr. 30-82. - Chuẩn bị nội dung 3.1, 3.2 của chương 3.	A2.1	CLO1 CLO3 CLO5
9	Chương 3. Quan hệ giữa Việt Nam với các thành viên ASEAN (1995-2020) 3.1. Quan hệ Việt Nam - Lào 3.2. Quan hệ Việt Nam – Campuchia	2/1/0	- Thảo luận nhóm: Thảo luận để trình bày những nét chính trong quan hệ quan hệ Việt Nam – Lào và Việt Nam – Campuchia trên các lĩnh vực ngoại giao, kinh tế, văn hóa, giáo dục, - Dạy học giải	- Hoạt động trên lớp: + Nghe giảng + Nghiên cứu giải thích vấn đề và tham gia phát biểu - Hoạt động ở nhà: + Ôn lại lý thuyết trên lớp + Đọc [5], tr.	A1.1 A3.1	CLO2 CLO3 CLO5

			quyết vấn đề: Đặt câu hỏi, gợi mở, thảo luận để phân tích mối quan hệ giữa Việt Nam với Lào và Campuchia trước và sau khi là thành viên của ASEAN Tự học: Hướng dẫn sinh viên dịch tài liệu chuyên ngành tiếng Anh	193-244. + Chuẩn bị nội dung 3.3, 3.3 của chương 3.		
10	Chương 3. Quan hệ giữa Việt Nam với các thành viên ASEAN (1995-2020) 3.3. Quan hệ Việt Nam - Indonesia 3.4. Quan hệ Việt Nam - Singapore	2/1/0	- Thảo luận nhóm: Thảo luận để trình bày những nét chính trong quan hệ quan hệ Việt Nam – Indonesia và Việt Nam – Singapore trên các lĩnh vực ngoại giao, kinh tế, văn hóa, giáo dục, - Dạy học giải quyết vấn đề: Đặt câu hỏi, gợi mở, thảo luận để phân tích mối quan hệ giữa Việt Nam với Indonesia và Singapore trước và sau khi là thành viên của ASEAN	- Hoạt động trên lớp: + Nghe giảng + Thảo luận nhóm + Trình bày kết quả hoạt động nhóm. - Hoạt động ở nhà: + Ôn lại lý thuyết trên lớp + Đọc [5], tr. 63-84. + Chuẩn bị nội dung 3.5, 3.6 của chương 3.	A1.1 A3.1	CLO2 CLO4 CLO5
11	Chương 3. Quan hệ giữa Việt Nam với các thành viên ASEAN (1995-2020) 3.5. Quan hệ Việt Nam - Thái Lan 3.6. Quan hệ Việt Nam - Philippines	2/1/0	- Thảo luận nhóm: Thảo luận để trình bày những nét chính trong quan hệ quan hệ Việt Nam – Thái Lan và Việt Nam – Philippines trên các lĩnh vực ngoại giao, kinh tế, văn hóa, giáo dục, - Dạy học giải quyết vấn đề: Đặt câu hỏi, gợi mở, thảo luận để phân tích mối quan hệ giữa Việt Nam với Thái Lan và	- Hoạt động trên lớp: + Nghe giảng + Thảo luận nhóm + Trình bày thảo luận nhóm - Hoạt động ở nhà: + Ôn lại lý thuyết trên lớp + Đọc [5], tr. 43-327. + Chuẩn bị nội dung 3.7, 3.8, 3.9 của chương 3.	A1.1 A3.1	CLO1 CLO4 CLO5

			Philippines trước và sau khi là thành viên của ASEAN			
12	Chương 3. Quan hệ giữa Việt Nam với các thành viên ASEAN (1995-2020) 3.7. Quan hệ Việt Nam – Malaysia 3.8. Quan hệ Việt Nam – Mianma 3.9. Quan hệ Việt Nam – Brunei	2/1/0	- Thảo luận nhóm: Thảo luận để trình bày những nét chính trong quan hệ quan hệ Việt Nam – Malaysia, Việt Nam – Mianama và Việt Nam – Brunei trên các lĩnh vực ngoại giao, kinh tế, văn hóa, giáo dục, - Dạy học giải quyết vấn đề: Đặt câu hỏi, gợi mở, thảo luận để phân tích mối quan hệ giữa Việt Nam với Malaysia, Mianma và Brunei trước và sau khi là thành viên của ASEAN Tự học: Hướng dẫn sinh viên dịch tài liệu chuyên ngành tiếng Anh	- Hoạt động trên lớp: + Nghe giảng và tham gia phát biểu + Tự nghiên cứu nội dung theo hướng dẫn của giảng viên, nộp bản giấy - Hoạt động ở nhà: + Ôn lại lý thuyết trên lớp + Chuẩn bị nội dung thảo luận	A1.1 A1.2 A3.1	CLO2 CLO4 CLO5
13	Chương 3: Quan hệ giữa Việt Nam với các thành viên ASEAN (1995-2020) - Thảo luận quan hệ Việt Nam và các nước thành viên ASEAN	0/3/0	Thảo luận nhóm: Thảo luận đánh giá được quan hệ Việt nam và các nước ASEAN Dạy học giải quyết vấn đề: Đặt câu hỏi, gợi mở, thảo luận để đưa ra được những hướng phát triển trong mối quan hệ của Việt Nam và các nước thành viên ASEAN Tự học: Hướng dẫn sinh viên dịch tài liệu chuyên ngành tiếng Anh	- Hoạt động trên lớp: + Thảo luận các vấn đề trong tiết học - Hoạt động ở nhà: + Ôn lại lý thuyết trên lớp + Làm bài và nộp đúng hạn + Đọc [5], tr. 43-327. + Chuẩn bị nội dung 4.1, của chương 4.	A1.1 A3.1	CLO1 CLO3 CLO5
14	Chương 4. Triển vọng trong quan hệ	2/1/0	- Dạy học đặt vấn đề: Đặt câu hỏi, gợi mở, thảo luận	- Hoạt động trên lớp: + Nghe giảng và	A1.1 A3.1	CLO1 CLO4 CLO5

	giữa Việt Nam và ASEAN 4.1. Các nhân tố tác động đến quan hệ Việt Nam - ASEAN		và giải thích để chỉ ra những nhân tố tác động đến quan hệ Việt Nam – ASEAN - Thảo luận nhóm: Thảo luận phân tích những tác động tích cực và tiêu cực những nhân tố khách quan và chủ quan tác động đến quan hệ Việt Nam - ASEAN	tham gia phát biểu + Thảo luận nhóm và trình bày thảo luận nhóm - Hoạt động ở nhà: + Ôn lại lý thuyết trên lớp + Đọc [4], tr. 156-160; số [2] trang 145-189 và số [3] trang 141-265. + Chuẩn bị nội dung 4.2 của chương 4.		
15	Chương 4. Triển vọng trong quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN 4.2. Triển vọng	2/1/0	- Dạy học giải quyết vấn đề: Đặt vấn đề, hỏi đáp, gợi mở để làm rõ những triển vọng trong quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN trên tất cả các lĩnh vực - Tự học: Tổ chức cho sinh viên dịch tài liệu chuyên ngành tiếng Anh	- Hoạt động trên lớp: + Nghe giảng và tham gia phát biểu + Nghiên cứu và hoàn thành bài tập cá nhân theo hướng dẫn - Hoạt động ở nhà: + Tiếp tục hoàn thiện bài tập cá nhân và nộp qua mail đúng hạn + Ôn lại lý thuyết trên lớp - Đọc [2], tr. 164-229; [4], tr. 182-184. + Chuẩn bị nội dung 4.3, 4.4 của chương 4.	A1.1 A1.2 A3.1	CLO1 CLO3 CLO4
16	Chương 4. Triển vọng trong quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN 4.3. Vị trí Việt Nam trong ASEAN 4.4. Hàm ý chính sách	2/1/0	- Dạy học giải quyết vấn đề: + Sử dụng các tư liệu hình ảnh, biểu đồ, video, báo cáo về các hoạt động tham gia, tổ chức của Việt Nam khi là thành viên của ASEAN để làm rõ vị trí của Việt	- Hoạt động trên lớp: + Nghe giảng và tham gia phát biểu - Hoạt động ở nhà: + Ôn lại lý thuyết trên lớp + Ôn tập thi kết thúc học phần	A1.1 A3.1	CLO2 CLO4

			Nam + Đặt vấn đề, gợi mở, thảo luận đề đưa ra được những hàm ý chính sách của Việt Nam	theo đề cương		
17	Kiểm tra cuối kỳ	- Tự luận - Làm trên giấy thi - Theo lịch thi chung của trường - Không được sử dụng tài liệu			A3.1	CLO2 CLO4

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Đinh Xuân Lý	2000	Tiến trình hội nhập Việt Nam – ASEAN	Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội
2	Đặng Cẩm Tú	2021	Gắn kết và chủ động thích ứng: Tầm nhìn và triển vọng của ASEAN sau năm 2025	Giáo dục, Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Ban Tuyên giáo Trung ương	2017	Việt Nam tham gia cộng đồng ASEAN: Cơ hội và thách thức	Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội
4	Lê Viết Duyên	2017	Quá trình đổi mới chính sách đối ngoại của Việt Nam với ASEAN giai đoạn 1986-2016	Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội
5	Vũ Dương Ninh (chủ biên)	2004	Việt Nam – ASEAN: Quan hệ đa phương và song phương	Đại học Quốc gia Hà Nội
6	Vũ Dương Ninh	2006	“ASEAN và quan hệ Việt Nam – ASEAN” trong Một số chuyên đề Lịch sử thế giới, Tập 2	Đại học Quốc gia Hà Nội

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
7	Các thông tin cơ bản về tổ chức ASEAN và quan hệ Việt Nam – ASEAN	https://asean.org/	15/7/2021

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1				

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 7 năm 2021

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn

PGS.TS. Lưu Trang

TS. Nguyễn Văn Sang

35. HỒ CHÍ MINH VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA LỊCH SỬĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí

Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Hồ Chí Minh với Cách mạng Việt Nam
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Ho Chi Minh and the Vietnamese revolution
1.3	Mã học phần:	31821298
1.4	Số tín chỉ:	2TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	2TC (30 tiết)
-	Thực hành loại 1:	0TC (0 tiết)
-	Thực hành loại 2:	0TC (0 tiết)
-	Tự học:	90 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS. Nguyễn Minh Phương
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Nguyễn Duy Phương
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Lịch sử Việt Nam và phương pháp giảng dạy
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Lịch sử Việt Nam cận đại
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☒ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Thông qua việc phân tích bối cảnh đất nước, quê hương, gia đình và các hoạt động của Hồ Chí Minh, học phần làm rõ vai trò của Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam. Thông qua đó, hình thành ở người học ý thức trân trọng công lao, đóng góp của Hồ Chí Minh; bồi đắp tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc; sự phấn đấu, vươn lên, góp phần vào sự phát triển của đất nước.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

- Học phần trình bày việc thực dân Pháp thực hiện chính sách khai thác bóc lột thuộc địa Đông Dương đầu thế kỷ XX, làm mâu thuẫn gay gắt và dẫn đến bùng nổ phong trào đấu tranh chống Pháp của dân tộc ta. Các phong trào đấu tranh đó tuy diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ, nhưng tất cả đều rơi vào bế tắc, thất bại. Nguyên nhân cơ bản làm các phong trào thất bại là do thiếu một đường lối cách mạng, thiếu phương pháp tổ chức và lãnh đạo đúng đắn, phù hợp với yêu cầu của lịch sử dân tộc.

- Học phần làm rõ vai trò của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh với việc tìm ra con đường cứu nước mới phù hợp với cách mạng nước ta; trang bị về tư tưởng chính trị; xây dựng tổ chức Đảng Cộng sản; chuẩn bị lực lượng và trực tiếp lãnh đạo cách mạng nước ta thực hiện thành công cách mạng tháng Tám năm 1945, đánh đuổi Thực dân Pháp xâm lược (1945-1954), đánh bại đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai (1954-1969).

3.2. Mục tiêu cụ thể (*Course Objectives: COs*)

- CO1: Khái quát kiến thức cơ bản về cách mạng Việt Nam thời cận - hiện đại.
- CO2: Phân tích được vai trò của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam.
- CO3: Đánh giá được sự vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- CO4: Hình thành khả năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá và vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong đời sống.
- CO5: Nâng cao bản lĩnh chính trị của sinh viên, yêu nước, trung thành với mục tiêu lý tưởng con đường cách mạng Việt Nam mà dân tộc ta, Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn; nhận thức đúng vai trò của Hồ Chí Minh đối với dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập và rèn luyện góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (*Course Learning Outcomes: CLOs*)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	Phân tích bối cảnh lịch sử - xã hội, các nhân tố tác động đến tư tưởng, đường lối cách mạng Việt Nam của Hồ Chí Minh.	PI1.1	R
CLO2	Phân tích nội dung cơ bản của quan điểm Hồ Chí Minh về các vấn đề dân tộc, cách mạng giải phóng dân tộc, về chủ nghĩa xã hội.	PI1.3	M
CLO3	Giải thích được sự vận dụng sáng tạo quan điểm, đường lối cách mạng thế giới vào thực tiễn cách mạng Việt Nam của Hồ Chí Minh qua các thời kì.	PI1.3	M
CLO4	Nhận diện các quan điểm sai trái xuyên tạc về cuộc đời và hoạt động của Hồ Chí Minh.	PI1.1	R
CLO5	Xác định được vấn đề nghiên cứu, hoàn thiện và trình bày một chủ đề nghiên cứu về Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam	PI7.1 PI8.3 PI8.5	R R R

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Điền một trong các mức I, R, M hoặc chừa trống (nếu không có sự liên hệ) và điền A vào ô tương ứng

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)				
	PLO1		PLO7	PLO8	
	PI1.1	PI1.3	PI7.1	PI8.3	PI8.4
CLO 1	R				
CLO 2		M			
CLO 3		M			
CLO 4	R				
CLO5			R	R	R

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CDR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần, hoạt động trên lớp	P1.1 Số buổi học tham gia/ Mức độ tham gia đóng góp trên lớp	R.01	W1.1 50%	20%	CLO 1,2, 3, 4, 5
	A1.2 Bài tập cá nhân	P1.2 Bài tập nộp bản giấy hoặc qua mail	R.02	W1.2 50%		CLO 1, 2, 3,4
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Báo cáo chuyên đề theo nhóm	P2.1 Đánh giá cuốn báo cáo (nộp bản in)	R.03	W2.1 50%	30%	CLO 2, 3
		P2.1 Đánh giá thuyết trình nhóm	R.04	W2.2 50%		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Tiểu luận cá nhân	P3.2. Bài tiểu luận cá nhân	R.02	W3.1 100%	100%	CLO 5

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (3 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Chương 1. Khái quát về cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh 1.1. Những yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh - Hoàn cảnh đất nước. - Hoàn cảnh quê hương. - Hoàn cảnh gia đình. 1.2. Tiểu sử Hồ Chí Minh - Xuất thân. - Quê quán.	2/1/0	- Thuyết trình; - Trình chiếu PP; - Chiếu hình ảnh, phim tư liệu liên quan. - Đưa ra các câu hỏi để lớp thảo luận. (Thực hiện suốt quá trình của học phần, sau đây viết tắt NT)	- Học tập trên lớp; - Thảo luận theo vấn đề GV đặt ra. - Đọc tài liệu liên quan; - Suru tâm và sử dụng tài liệu liên quan (phim, ảnh, bản đồ, sách, tài liệu...) về cuộc đời và sự nghiệp Hồ Chí Minh. (Thực hiện suốt quá trình của học phần, sau đây viết tắt NT) - Thảo luận nhóm: Sơ đồ hóa và trình bày các yếu tố ảnh hưởng đến sự nghiệp của Hồ Chí Minh.	A1.1	CLO 1, 2,3
2	1.3. Khái quát sự nghiệp của Hồ Chí Minh. - Tuổi trẻ. - Hoạt động ở nước ngoài (1911-1941) - Trở về Việt Nam. - Trong nhà tù ở Trung Quốc. - Hoạt động lãnh đạo cách mạng.	2/1/0	- Thuyết trình; - Trình chiếu PP; - Chiếu hình ảnh, phim tư liệu liên quan. - Đưa ra các câu hỏi để lớp thảo luận. (Thực hiện suốt quá trình của học phần, sau đây viết tắt NT)	- Học tập trên lớp; - Thảo luận theo vấn đề GV đặt ra. - Đọc tài liệu liên quan; - Suru tâm và sử dụng tài liệu liên quan (phim, ảnh, bản đồ, sách, tài liệu...) về cuộc đời và sự nghiệp Hồ Chí Minh. - Thảo luận nhóm: Trình bày theo sơ đồ tiến	A1.1	CLO 1, 6

Tuần/ Buổi	Nội dung chi tiết của Bài học/	Số tiết (LT/TH)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh	CDR học
				trình hoạt động của Hồ Chí Minh theo các mốc thời gian.		
3	Chương 2. Hồ Chí Minh với việc tìm đường cứu nước, chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho sự ra đời chính Đảng vô sản Việt Nam 2.1. Hồ Chí Minh tìm đường cứu nước 2.2. Hồ Chí Minh với việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, chuẩn bị cho sự ra đời chính Đảng vô sản Việt Nam.	2/1/0	- Thuyết trình; - Trình chiếu PP; - Chiếu hình ảnh, phim tư liệu liên quan. - Đưa ra các câu hỏi để lớp thảo luận. (Thực hiện suốt quá trình của học phần, sau đây viết tắt NT)	- Học tập trên lớp; - Thảo luận theo vấn đề GV đặt ra. - Đọc tài liệu liên quan; - Suu tầm và sử dụng tài liệu liên quan (phim, ảnh, bản đồ, sách, tài liệu...) về cuộc đời và sự nghiệp Hồ Chí Minh. - Thảo luận nhóm: + Phân tích ý nghĩa sự kiện Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước ngày 5/6/1911. + Khái quát hóa bằng sơ đồ và trình bày quá trình Hồ Chí Minh với việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin.	A1.1	CLO 1, 2, 3, 4,
4	2.3. Hồ Chí Minh với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.	2/1/0	- Thuyết trình; - Trình chiếu PP; - Chiếu hình ảnh, phim tư liệu liên quan. - Đưa ra các câu hỏi để lớp thảo luận. (Thực hiện suốt quá trình của	- Học tập trên lớp; - Thảo luận theo vấn đề GV đặt ra. - Đọc tài liệu liên quan; - Suu tầm và sử dụng tài liệu liên quan (phim, ảnh, bản đồ,	A1.1	CLO 1, 2, 3, 4.

Tuần/ Buổi	Nội dung chi tiết của Bài học/	Số tiết (LT/TH)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh	CDR học
			học phần, sau đây viết tắt NT)	sách, tài liệu...) về cuộc đời và sự nghiệp Hồ Chí Minh.- Thảo luận nhóm: Trình bày vai trò của Hồ Chí Minh đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.		
5	Chương 3. Hồ Chí Minh với việc tổ chức lãnh đạo đấu tranh cách mạng tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 3.1. Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam trong cao trào cách mạng 30-31 và phong trào đấu tranh dân chủ 36-39 3.1.1. Hồ Chí Minh với cao trào cách mạng 1930 - 1931	2/1/0	- Thuyết trình; - Trình chiếu PP; - Chiếu hình ảnh, phim tư liệu liên quan. - Đưa ra các câu hỏi để lớp thảo luận. (Thực hiện suốt quá trình của học phần, sau đây viết tắt NT)	- NT. - Trình bày khái quát cao trào 1930-1931. - Phân tích để thấy rõ tính “Xô Viết” ở Nghệ Tĩnh năm 1930-1931.	A1.1	CLO 1, 2, 3, 4
6	3.1.2. Hồ Chí Minh với phong trào dân chủ 1936 - 1939	2/1/0	- Thuyết trình; - Trình chiếu PP; - Chiếu hình	- Học tập trên lớp; - Thảo luận theo vấn đề GV đặt	A1.1	CLO 1, 2, 3, 4

Tuần/ Buổi	Nội dung chi tiết của Bài học/	Số tiết (LT/TH)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh	CDR học
			ảnh, phim tư liệu liên quan. - Đưa ra các câu hỏi để lớp thảo luận. (Thực hiện suốt quá trình của học phần, sau đây viết tắt NT)	ra. - Đọc tài liệu liên quan; - Suru tầm và sử dụng tài liệu liên quan (phim, ảnh, bản đồ, sách, tài liệu...) về cuộc đời và sự nghiệp Hồ Chí Minh.- Thảo luận nhóm: + Phân tích để thấy tính “rộng khắp” của cuộc vận động dân chủ 1936-1939.		
7	3.2. Hồ Chí Minh với việc chuyển hướng chỉ đạo chiến lược trong cách mạng Việt Nam 1939-1945 3.2.1. Hồ Chí Minh về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam 3.2.2. Hội nghị VIII của BCH Trung ương	2/1/0	- Thuyết trình; - Trình chiếu PP; - Chiếu hình ảnh, phim tư liệu liên quan. - Đưa ra các câu hỏi để lớp thảo luận. (Thực hiện suốt quá trình của học phần, sau đây viết tắt NT)	- Học tập trên lớp; - Thảo luận theo vấn đề GV đặt ra. - Đọc tài liệu liên quan; - Suru tầm và sử dụng tài liệu liên quan (phim, ảnh, bản đồ, sách, tài liệu...) về cuộc đời và sự nghiệp Hồ Chí Minh.- Thảo luận nhóm: + Phân tích để thấy Hội nghị VIII của BCH Trung ương là Hội nghị “chuyển hướng chỉ đạo”.	A1.1	CLO 1, 2, 3, 4
8	3.3. Hồ Chí Minh với công cuộc chuẩn bị tiến tới Tổng	3/0/0	- Thuyết trình; - Trình chiếu PP; - Chiếu hình ảnh, phim tư	- Học tập trên lớp; - Thảo luận theo vấn đề GV đặt ra.	A1.1	CLO 2,3,5

Tuần/ Buổi	Nội dung chi tiết của Bài học/	Số tiết (LT/TH)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh	CDR học
	khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 3.3.1. Hồ Chí Minh với công cuộc chuẩn bị khởi nghĩa 3.3.2. Hồ Chí Minh với việc phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền. 3.3.3. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi		liệu liên quan. - Đưa ra các câu hỏi để lớp thảo luận. (Thực hiện suốt quá trình của học phần, sau đây viết tắt NT)	- Đọc tài liệu liên quan; - Suu tầm và sử dụng tài liệu liên quan (phim, ảnh, bản đồ, sách, tài liệu...) về cuộc đời và sự nghiệp Hồ Chí Minh.		
9	Đánh giá giữa kỳ	0/3/0			A.2.1	CLO 2,3
10	Chương 4. Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam (từ 1945-1969) 2.4.1. Thời kỳ 1945-1954 2.4.1.1 Đưa đất nước ứng phó với tình thế “nghìn cân treo sợi tóc”.	2/1/0	- Thuyết trình; - Trình chiếu PP; - Chiếu hình ảnh, phim tư liệu liên quan. - Đưa ra các câu hỏi để lớp thảo luận. (Thực hiện suốt quá trình của học phần, sau đây viết tắt NT)	- Học tập trên lớp; - Thảo luận theo vấn đề GV đặt ra. - Đọc tài liệu liên quan; - Suu tầm và sử dụng tài liệu liên quan (phim, ảnh, bản đồ, sách, tài liệu...) về cuộc đời và sự nghiệp Hồ Chí Minh.- Thảo luận nhóm : + Phân tích vai trò Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Pháp cứu nước.	A1.2	CLO 1, 2, 3, 4

Tuần/ Buổi	Nội dung chi tiết của Bài học/	Số tiết (LT/TH)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh	CDR học
				+ Vai trò của Hồ Chí Minh khi thực hiện chủ trương “hòa để tiến” thông qua việc ký Hiệp định sơ bộ ngày 6/3/1946 và Tạm ước ngày 14/9/1946.		
11	2.4.1.2 Lãnh đạo nhân dân ta đánh bại thực dân Pháp xâm lược.	2/1/0	- Thuyết trình; - Trình chiếu PP; - Chiếu hình ảnh, phim tư liệu liên quan. - Đưa ra các câu hỏi để lớp thảo luận. (Thực hiện suốt quá trình của học phần, sau đây viết tắt NT)	- Học tập trên lớp; - Thảo luận theo vấn đề GV đặt ra. - Đọc tài liệu liên quan; - Suy tầm và sử dụng tài liệu liên quan (phim, ảnh, bản đồ, sách, tài liệu...) về cuộc đời và sự nghiệp Hồ Chí Minh.- Thảo luận nhóm : + Phân tích vai trò Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Pháp cứu nước.	A1.1	CLO 1, 2, 3, 4
12	2.4.2. Thời kỳ 1954-1965.	2/1/0	- Thuyết trình; - Trình chiếu PP; - Chiếu hình ảnh, phim tư liệu liên quan. - Đưa ra các câu hỏi để lớp thảo luận. (Thực hiện suốt quá trình của học phần, sau đây viết tắt NT)	- Học tập trên lớp; - Thảo luận theo vấn đề GV đặt ra. - Đọc tài liệu liên quan; - Suy tầm và sử dụng tài liệu liên quan (phim, ảnh, bản đồ, sách, tài liệu...) về cuộc đời và sự nghiệp Hồ Chí Minh.-	A1.1	CLO 1, 2, 3, 4

Tuần/ Buổi	Nội dung chi tiết của Bài học/	Số tiết (LT/TH)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh	CDR học
				Thảo luận nhóm: Trình bày vai trò Hồ Chí Minh trong việc lãnh đạo cách mạng hai miền Nam – Bắc sau năm 1954.		
13	2.4.3. Thời kỳ 1965-1969.	2/1/0	- Thuyết trình; - Trình chiếu PP; - Chiếu hình ảnh, phim tư liệu liên quan. - Đưa ra các câu hỏi để lớp thảo luận. (Thực hiện suốt quá trình của học phần, sau đây viết tắt NT)	- Học tập trên lớp; - Thảo luận theo vấn đề GV đặt ra. - Đọc tài liệu liên quan; - Suru tâm và sử dụng tài liệu liên quan (phim, ảnh, bản đồ, sách, tài liệu...) về cuộc đời và sự nghiệp Hồ Chí Minh.- Thảo luận nhóm: Phân tích vai trò Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Mĩ cứu nước.	A1.1	CLO 1, 2, 3, 4
14	Chương 5. Dấu ấn Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới. 5.1. Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân thế giới. - Năm 1987, UNESCO công nhận Hồ Chí Minh là anh hùng giải phóng	2/1/0	- Thuyết trình; - Trình chiếu PP; - Chiếu hình ảnh, phim tư liệu liên quan. - Đưa ra các câu hỏi để lớp thảo luận. (Thực hiện suốt quá trình của học phần, sau đây viết tắt NT)	- Học tập trên lớp; - Thảo luận theo vấn đề GV đặt ra. - Đọc tài liệu liên quan; - Suru tâm và sử dụng tài liệu liên quan (phim, ảnh, bản đồ, sách, tài liệu...) về cuộc đời và sự nghiệp Hồ Chí Minh.- Thảo luận nhóm:	A1.1	CLO 4,5

Tuần/ Buổi	Nội dung chi tiết của Bài học/	Số tiết (LT/TH)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh	CDR học
	dân tộc, nhà văn hóa lớn. - Một số nước trên thế giới xây dựng nhà lưu niệm, đài kỷ niệm, đặt tên một số đại lộ.			+ Vĩ sao nhân dân thế giới đánh giá cao những cống hiến và giá trị tư tưởng, văn hóa của Hồ Chí Minh.		
15	5.2. Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân Việt Nam. - Bảo tàng, nhà lưu niệm. - Hình tượng văn học nghệ thuật. - Phong trào học tập làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.	1/2/0	- Thuyết trình tại Bảo tàng Hồ Chí Minh, Quân Khu V. - Ra bài tập để sinh viên thực hiện	- Học tại Bảo tàng Hồ Chí Minh, Quân Khu V. - Sinh viên viết thu hoạch: + Vĩ sao Hồ Chí Minh sống mãi trong lòng dân tộc Việt Nam. + Những việc làm thiết thực để thực hiện hiệu quả việc học tập làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.	A1.2	CLO 4, 5
Đánh giá cuối kỳ		Bài tiểu luận cá nhân			A3.1	CLO5

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Nguyễn Quang Ngọc	2016	Tiến trình Lịch sử Việt Nam	NXB Giáo dục
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Thông tấn xã Việt Nam	2010	80 năm Đảng Cộng sản Việt Nam (1930-2010)	NXB Thông tấn

3	Nguyễn Ngọc Cơ (CB)	2012	Lịch sử Việt Nam từ 1858 – 1918	NXB ĐHSP HN
4	Nguyễn Ngọc Cơ (CB)	2012	Lịch sử Việt Nam từ 1918 – 1945	NXB ĐHSP HN
5	Trần Bá Đệ (CB)	2013	Lịch sử Việt Nam từ 1945 – 1954	NXB ĐHSP HN
6	Trần Bá Đệ (CB)	2013	Lịch sử Việt Nam từ 1954 – 1975	NXB ĐHSP HN
7	Lê Cung (CB), Nguyễn Văn Hoa, Hoàng Chí Hiếu	2013	Giáo trình lịch sử Việt Nam hiện đại (1945-2010)	NXB ĐHQG HN
8	BCĐ tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính Trị	2015	Chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945-1975) thắng lợi và bài học	NXB Chính trị Quốc gia
9	Ngô Chơn Tuệ	2017	Cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp chia cắt Nam Bộ ra khỏi Việt Nam (1945-1949)	NXB ĐHSP TPHCM
10	Đỗ Gia Nam, Nguyễn Đăng Vinh	2004	Bác Hồ với Điện Biên Phủ	NXB QĐND
11	Nguyễn Văn Khánh	2019	Việt Nam 1919-1930 thời kỳ tìm tòi và định hướng	NXB Tri thức
12	Phạm Khắc Hòe	2007	Từ triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc	NXB Chính trị Quốc gia
13	Bảo tàng Hồ Chí Minh	2004	Chủ tịch Hồ Chí Minh	NXB Thông tấn

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
14	Thời niên thiếu của Bác Hồ	http://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/ho-chi-minh/tieu-su-cuoc-doi-va-su-nghiep/thoi-nien-thieu-cua-chu-tich-ho-chi-minh-1890-1911-3487	15/7/2021
15	Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước	https://vtv.vn/video/phim-tai-lieu-nguoi-di-tim-hinh-cua-nuoc-135524.htm	15/7/2021

16	Nguyễn Ái Quốc tại Pháp	https://vtv.vn/video/vtv-dac-biet-nguyen-ai-quoc-an-so-tu-nuoc-phap-349902.htm	15/7/2021
17	Sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam	https://vtv.vn/video/phim-tai-lieu-dang-cong-san-viet-nam-hanh-trinh-tu-nhin-lai-tap-1-112509.htm	15/7/2021
18	Xô Viết Nghệ Tĩnh	https://vtv.vn/video/phim-tai-lieu-xo-viet-nghe-tinh-dau-an-oanh-liet-cua-cach-mang-viet-nam-459192.htm	15/7/2021
19	Hồ Chí Minh với Hội nghị lần thứ VIII năm 1941	http://ditichhochiminhphuchutich.gov.vn/nguyen-ai-quoc-voi-su-hoan-chinh-chuyen-huong-chien-luoc-cach-mang-tai-hoi-nghi-trung-uong-dang-lan-thu-viii-thang-5-1941--154	15/7/2021
20	Cách mạng tháng Tám năm 1945	https://www.youtube.com/watch?v=aLoDh1PdCHw	15/7/2021
21	Hình ảnh tang lễ Bác Hồ	https://vov.vn/chinh-tri/nhung-hinh-anh-xuc-dong-trong-le-tang-chu-tich-ho-chi-minh-50-nam-truoc-953534.vov	15/7/2021
22	Thế giới ca ngợi Bác Hồ	https://bvhttdl.gov.vn/the-gioi-ngoi-ca-nguoi-danh-nhan-ho-chi-minh-20201101111726715.htm	15/7/2021
23	Hồ Chí Minh trong trái tim nhân loại	https://vtv.vn/video/phim-tai-lieu-ho-chi-minh-trong-trai-tim-nhan-loai-501026.htm	15/7/2021

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1				

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 7 năm 2021

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn

TS. Trương Anh Thuận

TS. Nguyễn Minh Phương

36. BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: ĐỊA LÝ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Climate Change and Disaster Prevention
1.3	Mã học phần:	31921029
1.4	Số tín chỉ:	2TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	1 TC (15 tiết)
-	Thực hành loại 1:	1 TC (15 tiết)
-	Thực hành loại 2:	0 TC (0 tiết)
-	Tự học:	60 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	ThS Nguyễn Thị Kim Thoa
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Hoàng Thị Diệu Hương
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Địa lí tự nhiên và PPGD
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Không
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☒ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Biến đổi khí hậu (BĐKH) và phòng chống thiên tai được xây dựng để hỗ trợ người học trong nghiên cứu Địa lí cũng như giảng dạy 02 chuyên đề trong chương trình giáo dục phổ thông mới: biến đổi khí hậu và chuyên đề về thiên tai và biện pháp phòng chống. Nội dung cơ bản của học phần bao gồm: Biến đổi khí hậu và các nguyên nhân dẫn đến BĐKH, các kịch bản BĐKH và giải pháp ứng phó với BĐKH hiện nay trên thế giới và Việt Nam; Các thiên tai liên quan đến BĐKH: nguyên nhân, điều kiện hình thành và cơ chế hoạt động của từng loại thiên tai, các giải pháp ứng phó, giảm nhẹ rủi ro do thiên tai; Giáo dục ứng phó với BĐKH và các giải pháp truyền thông môi trường và biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai; các phương pháp nghiên cứu về BĐKH và thiên tai.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Người học hiểu rõ và phân tích được bản chất của BĐKH và thiên tai và có thể vận dụng các kiến thức BĐKH và thiên tai vào nghiên cứu và tổ chức hoạt động giáo dục.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

Sau khi học xong học phần này, người học có thể:

- **CO1:** có kiến thức đại cương về BĐKH và thiên tai: khái niệm, đặc điểm, bản chất, nguyên nhân của BĐKH và các thiên tai liên quan đến BĐKH
- **CO2:** có kiến thức về tác động của BĐKH và thiên tai trên thế giới và Việt Nam
- **CO3:** có năng lực phân tích, giải quyết vấn đề liên quan đến ứng phó BĐKH và Phòng chống thiên tai
- **CO4:** có thái độ tích cực tham gia các hoạt động ứng phó với BĐKH

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của Pis
CLO1	Phân tích được bản chất, các đặc điểm và nguyên nhân của biến đổi khí hậu.	1.3	R
		1.4	R

CLO2	Giải thích được nguyên nhân và cơ chế hoạt động của một số thiên tai liên quan đến BĐKH.	1.3	R
CLO3	Phân tích được các tác động của biến đổi khí hậu và thiên tai đến tự nhiên và hệ sinh thái, đến các lĩnh vực kinh tế - xã hội và các vùng lãnh thổ.	1.3	R
CLO4	Trình bày được các nhóm giải pháp ứng phó với BĐKH và thiên tai và vai trò của giáo dục.	1.5	I
CLO5	Đề xuất các giải pháp ứng phó với BĐKH và thiên tai cho địa phương.	6.2	R
CLO6	Lập kế hoạch cho một dự án giáo dục ứng phó với BĐKH và thiên tai.	6.3	M

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)							
	PLO1			...	PLO6		PLO7	PLO8
	PI 1.3	PI 1.4	PI 1.5		PI 6.2	PI 6.3		
CLO 1	R	R						
CLO 2	R							
CLO 3	R							
CLO 4			I					
CLO 5					R			
CLO 6						M		

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CDR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Chuyên cần, hoạt động trên lớp	P1.1. Trình bày tại lớp	R.01	W1.1 40%	W1 20%	CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6
	A1.2. Bài tập về nhà	P1.2. Trình bày trên giấy A4 hoặc gửi mail	R.06	W1.2 30%		CLO 2, 5
	A1.3. Bài tập nhóm	P1.3. Thuyết trình tại lớp	R.04	W1.3 30%		CLO 3, 5, 6
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1. Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Tiểu luận	R.02	W2.1 100%	W2 30%	CLO 1, 3
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Tự luận	R.06	W3.1 100%	W3 50%	CLO1, 3, 4, 6

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (3 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ THL1/ THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Chương 1. Tổng quan về Biến đổi khí hậu (BĐKH) 1.1. Khái niệm cơ bản về biến đổi khí hậu 1.2. Bản chất của BĐKH	1/1/0	- Thuyết giảng; - Hoạt động cá nhân: tổ chức cho SV phân tích các số liệu, sơ đồ và hình ảnh về BĐKH	+ Phân tích một số bảng số liệu về BĐKH + Đọc tài liệu [1] trang 1 – 15 + Nghe giảng nội dung 1.1, 1.2	A1.1,	CLO 1, 2
2	Chương 1 (tt) Tổng quan về Biến đổi khí hậu 1.3. Nguyên nhân gây nên BĐKH 1.4. Đặc điểm của BĐKH	1/1/0	- Thảo luận nhóm: mỗi nhóm phân tích 1 nguyên nhân của BĐKH và thảo luận tại lớp - Thuyết giảng: GV phân tích các đặc điểm của BĐKH	+ Thảo luận nội dung 1.3 + Đọc tài liệu [1] trang 16 – 27 + Đọc TLTK [3] và [4]	A1.1,	CLO 1, 2
3	Chương 2. Thiên tai liên quan đến BĐKH 2.1. Thiên tai trên thế giới 2.2. Thiên tai ở Việt Nam 2.2.1. Khái quát chung về thiên tai ở Việt nam	1/1/0	- Thuyết giảng; - Hoạt động cá nhân: phân tích một số số liệu về thiên tai ở Việt Nam	+ Nghe giảng nội dung 2.1, 2.2 + Đọc tài liệu [1] trang 28 – 48 + Đọc TLTK [2] và [3]	A1.1, A1.2, A1.3	CLO 2, 3

4	Chương 2 (tt). Thiên tai liên quan đến BĐKH 2.2. Thiên tai ở Việt Nam (tt) 2.2.2. Bão và áp thấp nhiệt đới 2.2.3. Lũ lụt	1/1/0	- Tổ chức hoạt động nhóm; - Phân tích bảng số liệu	+ Thảo luận nội dung 2.2 + Hoạt động nhóm và báo cáo nội dung 2.2	A1.1, A1.3	CLO 2, 3, 4
5	Chương 2 (tt). Thiên tai liên quan đến BĐKH 2.2. Thiên tai ở Việt Nam 2.2.3. Hạn hán 2.2.4. Xâm nhập mặn 2.2.5. Các thiên tai khác	1/1/0	- Tổ chức hoạt động nhóm; - Phân tích bảng số liệu	+ Thảo luận nội dung 2.2 + Hoạt động nhóm và báo cáo nội dung 2.2	A1.1, A1.2, A1.3	CLO 2, 3, 4
6	Chương 3. Tác động của BĐKH 3.1. Tác động của BĐKH đến tự nhiên và HST 3.1.1. Tác động đến môi trường đất 3.1.2. Tác động đến môi trường không khí 3.1.3. Tác động đến môi trường nước	1/1/0	- Kỹ thuật các mảnh ghép: chia nhóm chuyên gia, mỗi nhóm phân tích một mảng tác động của BĐKH, sau đó ghép các nhóm chuyên gia lại; - Phân tích bảng số liệu	+ Đọc tài liệu [1] trang 49 - 63 + Đọc TLTK [3] và [4] + Hoạt động nhóm theo kỹ thuật các mảnh ghép	A1.1, A1.3	CLO 3, 4, 5

	3.1.2. Tác động đến hệ sinh thái					
7	Chương 3 (tt). Tác động của BĐKH 3.2. Tác động của BĐKH đến các lĩnh vực KTXH 3.2.1. Tác động đến nông – lâm – ngư nghiệp 3.2.2. Tác động đến công nghiệp 3.2.3. Tác động đến năng lượng 3.2.4. Tác động đến giao thông vận tải 3.2.5. Tác động đến du lịch	1/1/0	- Kỹ thuật các mảnh ghép: chia nhóm chuyên gia, mỗi nhóm phân tích một mảng tác động của BĐKH, sau đó ghép các nhóm chuyên gia lại; - Phân tích bảng số liệu	+ Đọc tài liệu [1] trang 64 - 83 + Đọc TLTK [3] và [4] + Hoạt động nhóm theo kỹ thuật các mảnh ghép	A1.1, A1.3	CLO 3, 4, 5
8	Chương 3 (tt). Tác động của BĐKH 3.2. Tác động của BĐKH đến Y tế và sức khỏe cộng đồng 3.3. Tác động của BĐKH đến các khu vực trên thế giới 3.3. Tác động của BĐKH đến hoạt động của thiên tai	1/1/0	- Khai thác kiến thức từ video và các đoạn phim ngắn; - Phân tích bảng số liệu	+ Đọc tài liệu [1] trang 84 - 101 + Đọc TLTK [3] và [4] + Phân tích các kiến thức từ video, bảng số liệu	A1.1, A1.3	CLO 3, 4, 5

9	Kiểm tra giữa kì		Tiểu luận	Thực hiện bài tiểu luận theo yêu cầu của GV	A2.1	CLO 1, 3
10	Chương 4. Kịch bản BĐKH và nước biển dâng 4.1. Kịch bản BĐKH, nước biển dâng trên thế giới 4.2. Kịch bản BĐKH, nước biển dâng ở Việt Nam	1/1/0	-Thuyết giảng; - Đàm thoại gợi mở - Phân tích các mô hình kịch bản BĐKH	+ Đọc tài liệu [1] trang 102 – 130 + Đọc TLTK [5] + Phân tích các mô hình kịch bản BĐKH	A1.1,	CLO 4, 5
11	Chương 5. Ứng phó với BĐKH và thiên tai 5.1. Chiến lược ứng phó với biến đổi khí hậu và thiên tai 5.2. Các giải pháp cụ thể để giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu và thiên tai	1/1/0	-Thuyết giảng; - Tổ chức hoạt động nhóm	+Nghe giảng nội dung 5.1 + Thảo luận nội dung 5.2	A1.1, A1.3	CLO 4, 5, 6
12	Chương 5 (tt). Ứng phó với BĐKH và thiên tai 5.3. Tích hợp giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu trong các ngành - các cấp 5.3.1. Trong giáo	1/1/0	-Thuyết giảng; - Tổ chức hoạt động nhóm	+ Đọc tài liệu [1] trang 131 - 149 + Thảo luận nhóm nội dung 5.3	A1.1, A1.3	CLO 4, 5, 6

	dục 5.3.2. Trong các lĩnh vực chính trị - kinh tế - xã hội					
13	Chương 6. Giáo dục ứng phó với BĐKH và thiên tai 6.1. Vai trò của giáo dục trong ứng phó với BĐKH và thiên tai 6.2. Giáo dục ứng phó với BĐKH và thiên tai trong nhà trường	1/1/0	-Thuyết giảng; - Tổ chức hoạt động nhóm	+Nghe giảng nội dung 6.1 + Thảo luận nhóm nội dung 6.2: các hình thức giáo dục ứng phó với BĐKH và thiên tai trong nhà trường	A1.1, A1.3	CLO 4, 5, 6
14	Chương 6 (tt). Giáo dục ứng phó với BĐKH và thiên tai 6.3. Giáo dục ứng phó với BĐKH và thiên tai đối với cộng đồng, địa phương	1/1/0	-Thuyết giảng; - Tổ chức hoạt động nhóm	+ Đọc tài liệu [1] trang 150 - 178 + Thảo luận nhóm nội dung 6.3	A1.1, A1.3	CLO 4, 5, 6
15, 16	Chương 6. Nghiên cứu về BĐKH và thiên tai 4.1. Đánh giá tính tổn thương do BĐKH 4.2. Phân vùng các loại thiên tai ở Việt Nam	2/2/0	- Thuyết giảng; - Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá; - Thực hành phương pháp xây dựng bản đồ phân vùng thiên tai.	+ Nghe giảng nội dung 6.1 + Phân tích các bản đồ phân vùng thiên tai + Tự học nội dung 6.2	A1.1, A1.2, A1.3	CLO 2, 4, 5, 6

	4.3. Xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH và thiên tai.					
17	Kiểm tra cuối kì		Tự luận			CLO 3, 4, 6

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Sách, bài giảng, giáo trình chính			
1	Trần Thị Ân, Lê Ngọc Hành, Hoàng Thị Diệu Hương, Nguyễn Thị Kim Thoa	2020	<i>Biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai</i>	NXB Đà Nẵng
	Sách, giáo trình tham khảo			
2	Mai Trọng Thông (chủ biên)	2004	<i>Tài nguyên Khí hậu Việt Nam</i>	NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội
3	Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Trọng Hiệu, Trần Thực, Phạm Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Lan, Vũ Văn Thắng	2010	<i>Biến đổi khí hậu và tác động ở Việt Nam</i>	Viện khoa học khí tượng thủy văn và môi trường. Hà Nội
4	Đặng Duy Lợi và Đào Ngọc Hùng	2014	<i>Giáo trình Biến đổi khí hậu</i>	NXB Đại học Sư Phạm
5	Bộ Tài nguyên Môi trường	2016	<i>Kịch bản BĐKH và nước biển dâng cho Việt Nam</i>	NXB Tài nguyên Môi trường

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Thời tiết và khí hậu, các chỉ số môi trường	https://www.windy.com/	15/07/2021
2	Báo cáo đánh giá biến đổi khí hậu toàn cầu của Ủy ban Liên chính phủ về BĐKH (IPCC)	https://www.ipcc.ch/	15/07/2021
3	Kịch bản BĐKH và nước biển dâng cho Việt Nam	https://vihema.gov.vn/	2016

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 07 năm 2021

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn

TS. Nguyễn Thanh Tường

ThS. Nguyễn Thị Diệu

ThS. Nguyễn Thị Kim Thoa

37. BẢN ĐỒ GIÁO KHOA

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: ĐỊA LÍ**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc****CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí

Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Bản đồ giáo khoa
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Maps for Education
1.3	Mã học phần:	31921020
1.4	Số tín chỉ:	2TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	2TC (30 Tiết)
-	Thực hành loại 1:	0TC (0 tiết)
-	Thực hành loại 2:	0TC (0 tiết)
-	Tự học:	60 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Diệu
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Nguyễn Văn An
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Tự nhiên và Phương pháp giảng dạy
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Bản đồ học đại cương (31921022)
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☒ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành, bao gồm các nội dung về khái niệm, đặc điểm, tính chất và phân loại bản đồ giáo khoa, rèn luyện kỹ năng sử dụng các loại hình bản đồ giáo khoa. Biên tập và biên vẽ bản đồ giáo khoa.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bản đồ giáo khoa, một phương tiện học tập đặc thù, giúp người học có khả năng biên tập, biên vẽ và khai thác tốt các loại hình bản đồ giáo khoa phục vụ dạy học Địa lí và Lịch sử ở trường phổ thông.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

Học xong học phần này, người học có:

- **CO1:** Có kiến thức về bản đồ giáo khoa, một phương tiện dạy học Địa lí và Lịch sử không thể thiếu, đồng thời rèn luyện kỹ năng sử dụng được bản đồ trong khâu dạy học..
- **CO2:** Có năng lực phân tích, giải quyết vấn đề liên quan đến phương pháp bản đồ, phương pháp đặc thù của bộ môn.
- **CO3:** Có phẩm chất, đạo đức nhà giáo; ý thức phục vụ cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	Giải thích được các khái niệm cơ bản, vai trò của bản đồ giáo khoa địa lí. Phân loại được các loại hình bản đồ giáo khoa.	PI 2.2	.M
CLO2	Phân tích được đặc điểm của các loại hình bản đồ giáo khoa.	PI 2.2	.M
CLO3	Ứng dụng GIS để thành lập được một số loại bản đồ giáo khoa phục vụ dạy học, nghiên cứu Địa lí và Lịch sử.	PI 3.2	.R
CLO4	Sử dụng được các loại hình bản đồ giáo khoa trong dạy học, nghiên cứu Địa lí và Lịch sử.	PI 5.1	.R
CLO5	Kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, trình bày báo cáo và thuyết trình.	PI 7.3	.R

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Điền một trong các mức I, R, M hoặc chừa trống (nếu không có sự liên hệ) và điền A vào ô tương ứng

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)							
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
		PI 2.2	PI 3.2		PI 5.1		PI 7.3	
CLO 1		.M						
CLO 2		.M						
CLO 3			.M					
CLO 4					.R			
CLO 5							.R	

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CDR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần, tham gia hoạt động	P1.1. Trình bày tại lớp	R.01	W1.1 30%	W1 20%	CLO 1, 2, 3, 4, 5
	A1.2 Bài tập thực hành	P1.2. Trình bày tại lớp hoặc gửi Email	R.13	W1.1 30%		CLO 3, 4

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
	A1.3 Báo cáo thuyết trình nhóm	P1.3. Trình bày tại lớp	R.04	W1.1 40%		CLO 2, 4
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Tự luận	R.06	W2.1 30%	W2 30%	CLO 1, 2
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Tự luận	R.06	W3.1 50%	W3 50%	CLO 1, 2, 4

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (2 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/Chương	Số tiết (LT/THL1/THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Chương 1. Mở đầu về bản đồ giáo khoa 1.1. Khái niệm về bản đồ giáo khoa 1.2. Đặc điểm	2/2/0	- Giới thiệu vị trí và vai trò của môn học trong CTĐT của ngành; CĐR môn học, các hình thức kiểm tra đánh	+ Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết + Thảo luận nội dung 1.2. + Đọc TLKT [1] tr9-32.	A1.1 A1.3	CLO 1, 2, 5

	của bản đồ giáo khoa		giá và trọng số của các bài đánh giá, nội dung học phần. - Thuyết trình - Tổ chức thảo luận nhóm về đặc điểm của BĐGK	+ Đọc trước TLKT [1] tr32- 50.		
2	Chương 1: tiếp theo 1.3. Yêu cầu của BĐGK 1.4. Ý nghĩa của BĐGK trong dạy và học Địa lý	2/2/0	- Thuyết trình - Sơ đồ tư duy 1.3	+ Nghe giảng nội dung và đặt câu hỏi khi cần thiết + Đọc TLKT TLKT [1] tr41- 50.	A1.1 A1.3	CLO 1, 2, 5
3	Chương 2. Phân loại bản đồ giáo khoa 2.1. Mục đích, nguyên tắc, chỉ tiêu phân loại 2.2. Đặc điểm một số loại bản đồ giáo khoa treo tường	2/2/0	-Thuyết trình nội dung 2.1 - Tổ chức hoạt động nhóm nội dung 2.2	+ Nghe giảng nội dung 2.1 + Thảo luận, thuyết trình nhóm nội dung 2.2 + Đọc TLKT [1] tr32-41 + Chuẩn bị bài mới, đọc trước chương 3 [2, 3,4, 6]	A1.1 A1.3	CLO 1, 2, 5
4	Chương 2 (tiếp theo) 2.1. Mục đích, nguyên tắc, chỉ tiêu phân loại 2.2. Đặc điểm một số loại bản đồ giáo	2/2/0	-Thuyết trình - Tổ chức hoạt động nhóm	+ Nghe giảng và trả lời các câu hỏi cần thiết + Thảo luận, thuyết trình nhóm nội dung 2.2 + Đọc TLKT [1] tr32-41	A1.1 A1.3	CLO 1, 2, 5

	khoa treo tường			+ Chuẩn bị bài mới, đọc trước chương 3 [2, 3, 4,6]		
5	Chương 3. Thành lập bản đồ giáo khoa 3.1 Các phương pháp xây dựng BĐGK 3.2. Kế hoạch biên tập và biên vẽ bản đồ giáo khoa.	2/2/0	- Thuyết trình - Diễn trình làm mẫu 3.2 - Lớp học đảo ngược nội dung 3.2	- Nghe giảng nội dung 3.1 - Xem Video bài giảng nội dung, làm bài tập thực hành ở nhà nội dung 3.2 + Đọc TLKT [1] tr51-253.	A1.1 A1.2	CLO 3,5
6	Chương 3. Thành lập bản đồ giáo khoa 3.3. Ứng dụng GIS để thành lập bản đồ giáo khoa	2/0/2	Thực hành cài đặt phần mềm ứng dụng GIS và thiết lập các thông số cho hệ thống - Diễn trình làm mẫu - Lớp học đảo ngược nội dung 3.3	- Nghe giảng nội dung và đặt câu hỏi cần thiết - Làm theo hướng dẫn - Xem Video bài giảng nội dung, làm bài tập thực hành ở nhà nội dung 3.2 + Đọc TLKT [5] tr39-85.	A1.1 A1.2	CLO 3,5
7	Chương 3. Thành lập bản đồ giáo khoa 3.3. Ứng dụng GIS để thành lập bản đồ giáo khoa	2/0/2	- Thuyết trình. - Diễn trình làm mẫu 3.2 - Lớp học đảo ngược nội dung 3.3 - Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu nền và chuyên đề cho 1 số bản đồ giáo	- Nghe giảng nội dung và đặt câu hỏi cần thiết - Làm theo hướng dẫn - Xem Video bài giảng nội dung, làm bài tập thực hành ở nhà nội dung 3.3 + Đọc TLKT [1]	A1.1 A1.2	CLO 3,5